

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM THÀNH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/4/2024

V/v : “Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trung.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Tích và ông Nguyễn Sao Hôm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hằng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 345/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08/12/2023, về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXX-ST ngày 07/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 27/3/2024; Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 13/TB-TA ngày 12/4/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đồng Thị V, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị V trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn S từ ngày 31/12/2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do làm ăn kinh tế thua lỗ, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên đánh cãi nhau, anh S có quan hệ tình cảm ngoài luồng (chị không cung cấp được tài liệu cụ thể về việc anh S có quan hệ ngoài luồng), chị đã nín nhịn và động viên anh S nhiều nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế từ hơn một năm nay. Trước khi gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án, chị cũng đã trao đổi với anh S nhưng anh S không khuyên ngăn, động viên chị về đoàn tụ mà để mặc chị muốn

ly hôn thì tự đi giải quyết.

Nay chị xét thấy vợ chồng mâu thuẫn đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh S để ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 29/10/2014. Cháu Vân A hiện đang ở cùng chị, những ngày làm theo ca chị lại gửi bố mẹ anh S là ông Ch bà Ng chăm lo, đưa đón con đi học, nay ly hôn, chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vân A và tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện làm công nhân, lương bình quân 9.000.000 đồng/tháng.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại Công an xã K, ghi lời khai của bố mẹ đẻ anh S, xác định được từ ngay thời điểm trước khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, anh S hiện vẫn đang có đăng ký thường trú và đang cư trú tại nhà bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn Ch bà Đặng Thị Ng ở Thôn V, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và làm việc tại thành phố Hải Phòng cả tuần thậm chí tháng mới về nhà. Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh S thông qua Ủy ban nhân dân xã K và gửi qua Bru điện cho anh S; gửi qua ông Ch, ông Ch đã giao cho anh S; ông Ch bà Ng là bố mẹ đẻ anh S xác nhận anh S đã nhận Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập, anh biết việc chị V có đơn xin ly hôn anh nhưng anh không đến Tòa án làm việc. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản trên theo thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh S; chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Thị Vân A, chị tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; về tài sản chung, nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh S vắng mặt và không có ý kiến gì.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tóm tắt nội dung vụ án và công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh S.

Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 29/10/2014 cho chị V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu Vân A trưởng thành đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị V về việc không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh S vắng mặt và không có ý kiến gì.

Sau này các đương sự có yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của Pháp luật.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:*

[1] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên toà:* Chị Đồng Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đồng Thị V và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh S, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị V và anh S là do vợ chồng không đồng cảm trong cuộc sống, sinh hoạt, do làm ăn kinh tế thua lỗ dẫn đến vợ chồng bất hòa. Vợ chồng thường hay xảy ra xung đột, đánh cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ hơn một năm nay, không còn quan hệ tình cảm vợ chồng và không còn quan tâm đến nhau. Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để giải quyết việc chị V xin ly hôn với anh, dù anh biết chị V xin ly hôn anh nhưng anh đều vắng mặt, anh không có tác động nào nhằm động viên chị V về đoàn tụ, chứng tỏ anh không còn thương yêu, lưu luyến đối với chị V. Qua ông Nguyễn Văn Chút và bà Đặng Thị Nguyên là bố mẹ đẻ anh S và qua thông tin chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng Vương - Sơn đã xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi nhau. Nguyên nhân do làm ăn kinh tế thua lỗ, vợ chồng

không đồng cảm trong cuộc sống, gia đình cũng đã nhiều lần khuyên giải, động viên nhưng không có kết quả; anh S để mặc chị V muốn ly hôn thì tùy, anh không có ý kiến gì và anh không đến Tòa án làm việc. Chị V đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ hơn một năm nay. Cháu Nguyễn Thị Vân A là con anh S, chị V cũng có lời khai: Bố cháu thường uống rượu say rồi đánh chửi mẹ, ông bà nội đã khuyên bảo nhưng bố vẫn đánh chửi mẹ, mẹ cháu đã về bà ngoại sinh sống.

Nay chị V xét thấy vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, vợ chồng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, chị cương quyết xin ly hôn anh S. Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị V và anh S đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị V và anh S có một con chung Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 29/10/2014. Cháu Vân A hiện đang ở cùng chị V, chị V xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vân A và tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung; chị hiện là công nhân, thu nhập bình quân 9 triệu đồng/tháng. Xét chị V có việc làm và có thu nhập ổn định, anh S đi làm tại thành phố Hải Phòng cả tuần thậm chí tháng mới về nhà; cháu Vân A có lời khai xin được ở cùng chị V. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, để đảm bảo sự ổn định cho việc chăm sóc nuôi dưỡng và ổn định tâm lý con trẻ, cần thiết giao cho chị V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vân A là phù hợp với điều kiện thực tế của chị V và anh S, phù hợp nguyện vọng chính đáng của cháu Vân A. Chị V không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh S vắng mặt và không có ý kiến gì.

Sau này các đương sự nếu có yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn anh S, không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí nên chị phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Căn cứ vào:** Điều 39 Bộ luật dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**2/ Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Đồng Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

**3/ Về con chung:** Giao cho chị V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 29/10/2014 đến khi cháu Vân A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị V về việc không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con con chung.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

**4/ Về tài sản chung, nợ chung:** Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh S vắng mặt và không có ý kiến gì.

*Sau này các đương sự nếu có yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.*

**5/ Về án phí:** Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 số: 0001816 ngày 08 tháng 12 năm 2023.

**6/ Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị V và anh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã K, huyện Kim Thành;
- Lưu HS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Trung**